

ĐỀ ÁN

thí điểm xây dựng lực lượng nòng cốt ở cơ sở trên địa bàn thị xã Đức Phổ

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I- Sự cần thiết xây dựng Đề án

Trong những năm qua, các cấp ủy đảng trong thị xã đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và mở rộng sự tham gia của các tầng lớp nhân dân, các công dân điển hình để thực hiện nhiệm vụ chính trị, các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước góp phần phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn thị xã. Tuy nhiên, kết quả tập hợp, vận động các tầng lớp nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước trong một số thời điểm cụ thể chưa đạt yêu cầu; việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân có một số mặt còn hạn chế.

Việc xây dựng lực lượng nòng cốt ở cơ sở nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của công tác dân vận, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trên địa bàn thị xã về tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân với cấp ủy, chính quyền, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Để việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Đề án thí điểm xây dựng lực lượng nòng cốt ở cơ sở trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

II- Các căn cứ để xây dựng Đề án

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

- Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 15/12/2016 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Thông báo số 160-TB/TW ngày 15/01/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 17/8/2020 của Thị ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Cơ sở thực tiễn

- Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

- Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị và Quyết định số 11100-QĐ/TU ngày 24/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

- Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư (khóa XII) ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 03/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

- Kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận, chương trình về thực hiện công tác dân vận; việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của thị xã trong thời gian qua.

Phần thứ hai
THỰC TRẠNG PHÁT HUY VAI TRÒ NÒNG CỐT CHÍNH TRỊ
CỦA MẶT TRẬN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI
Ở CƠ SỞ TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG,
TẬP HỢP CÁC TẦNG LỚP NHÂN DÂN THAM GIA THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ, CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG VÀ PHONG TRÀO
THI ĐUA TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

I- Tình hình và kết quả đạt được

1. Đặc điểm, tình hình

Thị xã Đức Phổ nằm phía Nam tỉnh Quảng Ngãi, cách trung tâm thành phố Quảng Ngãi khoảng 40km, có diện tích tự nhiên 37.276 ha, dân số trên 154.000 người. Thị xã có 15 đơn vị hành chính cấp xã (*trong đó có 07 xã, 08 phường*), có 83 thôn, tổ dân phố. Đảng bộ thị xã có 48 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc với hơn 4.300 đảng viên, đây là lực lượng tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm trong việc chấp hành nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, làm việc tận tụy, có trách nhiệm, hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao. Lực lượng đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội trong thị xã có trên 48.000 người (*Hội Nông dân: 15.000; Đoàn Thanh niên: 4.500; Hội Phụ nữ: 20.503; Công đoàn: 5.231; Hội Cựu chiến binh: 3.303*), là lực lượng quan trọng của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

Nhìn chung, lực lượng đảng viên, đoàn viên, hội viên đã gương mẫu đi đầu, tích cực vận động Nhân dân hỗ trợ nhau trong lao động sản xuất, giảm nghèo; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tham gia thực hiện các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*", "*Ngày vì người nghèo*", phong trào thi đua "*Dân vận khéo*", phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng; vận động ngư dân phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU).

Tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay, việc phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở đối với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các Cuộc vận động, các phong trào thi đua có những thách thức mới cần sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị để tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác dân vận, quy chế dân chủ ở cơ sở; Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao

chất lượng, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đặc điểm của từng tổ chức và đem lại hiệu quả thiết thực.

2. Kết quả phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

Cấp ủy các cấp trong thị xã đã lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội chú trọng tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò nòng cốt chính trị trong thực hiện công tác tuyên truyền, phát huy tính tích cực, sáng tạo, huy động được người dân, cộng đồng dân cư tham gia phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương, trọng tâm là: Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư để thực hiện một số dự án trọng điểm trên địa bàn thị xã¹; chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế²; huy động nguồn lực trong Nhân dân để xây dựng kết cấu hạ tầng và các công trình công cộng, xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu³; vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các chương trình lập nghiệp, khởi nghiệp, vươn lên làm giàu chính đáng⁴. Nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và kiến nghị cấp thẩm quyền giải quyết, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã bám sát sự chỉ đạo của cấp ủy, hướng dẫn của cấp trên, đa dạng các hình thức tập hợp, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, hoạt động nhân đạo, từ thiện, chương trình an sinh xã hội, đóng góp xây dựng quê hương; xây dựng nếp sống văn minh, gia đình, thôn, tổ dân phố văn hóa; vận động Nhân dân tích cực tham gia phòng, chống và lên án, tố giác tội phạm tại cộng đồng dân cư; tham gia hòa giải, giải quyết những mâu thuẫn phát sinh từ cơ sở⁵.

¹ Vận động Nhân dân chấp hành chủ trương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025 (đoạn qua địa bàn thị xã): Hiện nay, đã thực hiện kiểm kê trên 2.000/2.033 hộ gia đình, cá nhân và 02 tổ chức; tuyên truyền Dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh; Quy hoạch nhà máy xử lý chất thải rắn thị xã Đức Phổ (thuộc địa bàn xã Phổ Nhơn),...

² Kết quả, đã triển khai thực hiện 10 mô hình khuyến nông (trồng trọt-lâm nghiệp: 04 mô hình, 03 mô hình chăn nuôi, 02 mô hình thủy sản, 01 ngành nghề nông); vận động Nhân dân tham gia tập huấn chuyên giao quy trình canh tác, kỹ thuật sản xuất ứng dụng khoa học và công nghệ cho nông dân trên địa bàn thị xã với 390 lượt người tham dự.

³ Chương trình xây dựng nông thôn mới được tập trung triển khai thực hiện, đạt nhiều kết quả: Từ năm 2019 đến nay, đã vận động Nhân dân tham gia đóng góp 10.974 ngày công và hiến trên 119,908 m² để làm đường giao thông nông thôn, các công trình công cộng. Đến nay, 100% xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới; có 04 thôn, tổ dân phố đạt chuẩn khu dân cư nông thôn kiểu mẫu: Nga Mân (xã Phổ Cường), Thiệp Sơn (xã Phổ Thuận), Nho Lâm (phường Phổ Hòa) và An Thạch (xã Phổ An).

⁴ (1) Trên địa bàn thị xã có 19 HTX thuộc lĩnh vực nông nghiệp đang hoạt động, trong đó có 15 HTX nông nghiệp, 02 HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ, 02 HTX diêm nghiệp; (2) Các địa phương đã đăng ký, xây dựng và thực hiện 69 mô hình phát triển kinh tế trong thực hiện phong trào thi đua Dân vận khéo; (3) Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực vận động hơn 300 đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia sản giao dịch việc làm do UBND thị xã tổ chức năm 2022; (4) Hội Liên hiệp Phụ nữ: Có hơn 160 hội viên phụ nữ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp được giúp về vốn, kiến thức, kết nối sản phẩm. (5) Hội Nông dân tạo điều kiện cho hội viên tiếp cận được các chính sách ưu đãi về phát triển nông nghiệp và nông thôn với 13.527 hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi.

⁵ Trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc: Nhân dân đã cung cấp trên 400 tin có giá trị giúp cơ quan điều tra khởi tố, điều tra 337 vụ án hình sự.

* *Kết quả xây dựng, phát huy vai trò của hội viên nông cốt, Tổ nông cốt tại các cơ sở Hội Cựu Chiến binh và Hội Liên hiệp Phụ nữ trên địa bàn thị xã (sau đây viết tắt là cơ sở Hội):*

- Việc hướng dẫn xây dựng, củng cố, kiện toàn, giao nhiệm vụ hội viên nông cốt tại các cơ sở Hội được thực hiện cơ bản đảm bảo theo Hướng dẫn⁶. Cấp Hội cơ sở đã hướng dẫn các chi/tổ phụ nữ, cựu chiến binh tổ chức họp hội viên để rà soát, giới thiệu hội viên đảm bảo các tiêu chuẩn, lập danh sách báo cáo chi ủy trước khi gửi Ban Chấp hành cơ sở Hội. Ban Chấp hành cơ sở Hội xem xét, thông qua danh sách và báo cáo với cấp ủy cùng cấp, đồng thời thông báo cho chi/tổ để phổ biến đến hội viên trong kỳ sinh hoạt gần nhất; tổ chức gặp mặt hội viên nông cốt để trao đổi mục đích, yêu cầu và phổ biến, quán triệt về quyền lợi và nghĩa vụ của hội viên nông cốt, đồng thời hướng dẫn, giao nhiệm vụ cho hội viên nông cốt tại địa bàn. Hội viên nông cốt tại các cơ sở Hội là hội viên của Hội Cựu Chiến binh và Hội Liên hiệp Phụ nữ: Là những hội viên tiêu biểu tại các chi, tổ phụ nữ, cựu chiến binh (*không bao gồm cán bộ Hội*) gương mẫu, tiên phong trong phong trào phụ nữ và hoạt động Hội, có uy tín trong cộng đồng, có ảnh hưởng tích cực đến hội viên, phụ nữ, cựu chiến binh, có khả năng thuyết phục, vận động quần chúng, bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy chế, quy định của địa phương. Công tác củng cố, kiện toàn lực lượng nông cốt ở cơ sở được quan tâm; hiện có 19 Tổ Cựu chiến binh nông cốt tại 15 xã, phường và lực lượng nông cốt của phụ nữ được xây dựng tại 83 chi hội phụ nữ thôn, tổ dân phố với tổng số 4.065 người⁷ đã cơ bản thực hiện đạt một số nhiệm vụ được giao; góp phần tích cực trong vận động, khơi dậy nguồn lực trong Nhân dân nhằm xây dựng, phát triển kinh tế địa phương. Qua thực hiện phong trào thi đua, đã lựa chọn, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp⁸; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát, phản biện xã hội góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch vững mạnh, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội⁹.

Nhìn chung, việc phát huy vai trò nông cốt chính trị của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở đã tạo được sự thống nhất hành động trong phong trào thi đua yêu nước, góp phần quan trọng giữ vững và ổn định tình hình an ninh, trật tự ngay từ cơ sở. Một số đoàn viên, hội viên và công dân tiêu biểu ở cộng đồng

⁶ Hướng dẫn số 14/HD-BTV ngày 29/9/2017 của Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện (*nay là Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã*) về xây dựng, củng cố và phát huy vai trò của hội viên nông cốt tại các cơ sở Hội; Hướng dẫn số 542-HD/CCB ngày 24/4/2013 của Hội Cựu Chiến binh huyện (*nay là Hội Cựu Chiến binh thị xã*) về xây dựng tổ Cựu chiến binh nông cốt, chi hội Cựu chiến binh gương mẫu thực hiện QCDC ở cơ sở.

⁷ Mỗi Tổ từ 5-7 thành viên với tổng số 363 người; các chi hội phụ nữ ở cơ sở xây dựng lực lượng nông cốt của phụ nữ tại các thôn, tổ dân phố với 3.702 người.

⁸ Trong thời gian qua, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở đã giới thiệu gần 300 đoàn viên, hội viên tiêu biểu có thành tích tốt trong phong trào thi đua tại địa phương để Đảng xem xét, kết nạp.

⁹ Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội các xã, phường đã tổ chức giám sát 50 cuộc; phản biện góp ý trên 40 dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền.

dân cư đã tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; tham gia phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; đấu tranh phòng, chống tội phạm và giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Từ đó, đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình, tiêu biểu trong phát triển kinh tế, nhân đạo, từ thiện và tham gia giải quyết những mâu thuẫn ở địa phương.

II- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

- Việc lựa chọn, giới thiệu hội viên nông cốt để xây dựng có lúc, có nơi chưa chặt chẽ; kết quả thực hiện nhiệm vụ của hội viên nông cốt, Tổ nông cốt khi có vấn đề nảy sinh trong cộng đồng dân cư, nhất là khiếu kiện đông người, điểm nóng,... chưa đạt yêu cầu; việc theo dõi, nắm bắt tình hình, những vấn đề bức xúc nổi cộm trong Nhân dân và định hướng tư tưởng, thông tin cho Nhân dân có lúc chưa kịp thời. Lực lượng nông cốt ở cơ sở chưa được xây dựng rộng khắp ở tổ chức Mặt trận và một số tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở, chưa phát huy hết vai trò của mình trong công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư trên địa bàn tham gia thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, hòa giải các mâu thuẫn, khiếu kiện, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân và những vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự ở địa phương.

- Một bộ phận cán bộ, hội viên nông cốt chưa thực sự có nhiều kinh nghiệm và kỹ năng trong công tác tuyên truyền vận động, trình độ, năng lực chưa đáp ứng yêu cầu, do đó khả năng nắm bắt và xử lý thông tin còn chậm dẫn đến công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, các phong trào thi đua do Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội phát động có mặt còn hạn chế.

- Hiện nay số lượng hội viên nông cốt, tổ nông cốt do Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh xây dựng khá đông, nhưng số người thật sự hoạt động có hiệu quả chiếm khoảng 70%, số người hoạt động chưa đạt hiệu quả chiếm khoảng 20% và hiệu quả thấp chiếm khoảng 10%. Việc bố trí kinh phí hỗ trợ lực lượng nông cốt chưa được quan tâm nên chưa khuyến khích được sự tích cực, tham gia hoạt động của lực lượng này.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Một số quy định về đất đai, đầu tư, xây dựng, bồi thường, tái định cư, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thiếu đồng bộ, thường xuyên thay đổi gây khó khăn cho công tác tuyên truyền, vận động. Tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế sâu rộng đã nảy sinh những tiêu cực, ảnh hưởng đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của một số cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Điều kiện kinh tế, nhận thức và ý thức của người dân không đồng đều đã ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị ở cơ sở chưa có sự quan tâm đúng mức đối với vai trò, vị trí của công tác dân vận, nhất là công tác tuyên truyền, vận động. Sự phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận có lúc còn hình thức, chưa đồng bộ. Việc giải quyết bức xúc, kiến nghị, phản ánh của công dân còn chậm, làm giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có lúc, có nơi còn hình thức; lấy ý kiến của Nhân dân tham gia xây dựng, triển khai đề án, dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội chưa thường xuyên. Mặt khác, cán bộ làm công tác dân vận có nơi chưa nắm vững các quy định của pháp luật, chưa có nhiều kỹ năng dân vận để giải thích, hướng dẫn cho người dân trong quá trình vận động. Tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân của một bộ phận cán bộ, công chức công tác tại cơ quan hành chính Nhà nước chưa cao.

- Một số cơ sở Hội chưa chủ động trong xây dựng Kế hoạch tổ chức gặp mặt, hướng dẫn, giao nhiệm vụ, tập huấn cho hội viên nòng cốt trong thực hiện một số nhiệm vụ chính trị quan trọng, phần lớn hướng đến hoạt động phong trào nên chưa phát huy hết vai trò của hội viên nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NỘI DUNG XÂY DỰNG, VẬN ĐỘNG, PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG NÒNG CỐT Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ

I- Quan điểm, mục tiêu

1. Quan điểm

- Xây dựng và phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt ở cơ sở là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, tổ chức đảng gắn với thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu.

- Phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt ở cơ sở là một trong những phương thức nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tính cần cù, sáng tạo, bản lĩnh của đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong giai đoạn mới.

- Xây dựng lực lượng nòng cốt có số lượng hợp lý, đảm bảo chất lượng, có tính kế thừa, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

2. Mục tiêu

Xây dựng được lực lượng nòng cốt ở cơ sở tại các xã, phường trên địa bàn thị xã Đức Phổ đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Phát huy tốt vai trò của lực lượng nòng cốt ở cơ sở trong công tác nắm bắt tình hình tư tưởng Nhân dân; tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư trên địa

bàn tham gia thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương; tham gia phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự và các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

II- Nội dung

1. Tiêu chuẩn, điều kiện lực lượng nòng cốt ở cơ sở

- Là công dân Việt Nam, không phân biệt thành phần dân tộc, tôn giáo cư trú hợp pháp tại địa phương.

- Là người tiêu biểu, gương mẫu, đi đầu trong phong trào thi đua yêu nước, bản thân và gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương.

- Có hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán của địa phương và nắm vững chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có kiên thức tham gia vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự ở địa phương và cùng chính quyền vận động cộng đồng dân cư cùng thực hiện; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc; có ý thức, trách nhiệm công dân, có chính kiến rõ ràng; giữ mối liên hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong cộng đồng dân cư.

- Có uy tín, khả năng vận động, thuyết phục quần chúng Nhân dân, cộng đồng dân cư trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua việc làm, được người dân trong cộng đồng dân cư tin nhiệm, tin tưởng, nghe và cùng thực hiện.

- Được tổ chức trong hệ thống chính trị tin tưởng, phân công nhiệm vụ và chấp hành sự chỉ đạo của tổ chức; bản thân có ý thức trách nhiệm, nhiệt tình trong thực hiện nhiệm vụ.

- Bảo đảm sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Trách nhiệm, quyền lợi của lực lượng nòng cốt ở cơ sở

2.1. Trách nhiệm của lực lượng nòng cốt

- Lực lượng nòng cốt ở cơ sở phải nêu cao vai trò nòng cốt của mình, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

- Làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư trên địa bàn thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự và các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội phát động tại địa phương.

- Tham gia vận động để phòng ngừa và hòa giải các mâu thuẫn, khiếu kiện, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân và những vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự ở địa phương; vận động, giáo dục những người vi phạm pháp luật thấy hành vi sai trái của mình để họ khắc phục không tái phạm.

- Kịp thời nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để báo cáo với cấp ủy địa phương (*khi có vấn đề không tốt trong dư luận của Nhân dân hoặc khi được cấp thẩm quyền yêu cầu*); cùng cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở vận động Nhân dân thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp ủy hoặc ban dân vận các cấp khi phát sinh “điểm nóng”, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân trên địa bàn.

- Cùng tham gia vận động xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

- Giữ vững bản lĩnh, lập trường và uy tín để đấu tranh ngăn chặn những hành vi sai trái đi ngược lại lợi ích của quốc gia, dân tộc, chống âm mưu của kẻ xấu muốn chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Nghiên cứu và tham gia có trách nhiệm khi được mời tham gia góp ý để xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

2.2. Quyền lợi

- Được mời tham gia góp ý xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương (*có thể tổ chức lấy ý kiến riêng hoặc tập thể*).

- Được bố trí, giới thiệu vào tổ chức xã hội, tổ chức hoà giải hoặc cơ cấu vào thành viên của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (*nếu đủ điều kiện theo quy định*).

- Được cơ quan chức năng bảo vệ bản thân và gia đình, không để đối tượng phần tử xấu tác động, lôi kéo hoặc vu cáo (*cấp thẩm quyền chỉ đạo trong từng sự việc cụ thể*).

- Được bồi dưỡng, cung cấp thông tin về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội ở địa phương, của thị xã, của tỉnh, tình hình trong nước và quốc tế; được tham gia tập huấn, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi để nắm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Thành phần lựa chọn và số lượng lực lượng nòng cốt

Mỗi thôn, tổ dân phố thuộc các xã, phường xây dựng tối đa 03 người là lực lượng nòng cốt tại địa phương. Riêng đối với phường Phổ Thạnh, mỗi tổ dân phố xây dựng tối đa 04 người là lực lượng nòng cốt tại địa phương, được lựa chọn từ các thành phần sau trong cộng đồng dân cư, cụ thể:

- Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang có quá trình công tác lâu năm, có cống hiến cho đất nước, địa phương đã nghỉ công tác, hiện đang nghỉ hưu, sinh sống tại địa phương.

- Đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội tại các xã, phường và công dân được cộng đồng dân cư tin tưởng.

- Các thành phần khác có uy tín, có điều kiện thường giúp đỡ mọi người và được cộng đồng dân cư tin nhiệm do xã, phường lựa chọn phù hợp với thực tiễn của địa phương mình.

4. Công tác lựa chọn, xây dựng, quản lý và phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt

4.1. Lựa chọn, xây dựng lực lượng nòng cốt

- Trên cơ sở các tiêu chí của lực lượng nòng cốt tại Mục 1, Điểm 1 của Phần 2; việc lựa chọn, xây dựng lực lượng nòng cốt ở cơ sở phải đảm bảo yêu cầu và được cấp ủy cơ sở phê duyệt. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp lựa chọn, lập danh sách người có đủ tiêu chuẩn để báo cáo cấp ủy cơ sở phê duyệt.

- Sau khi được cấp ủy cơ sở phê duyệt, Mặt trận chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội các xã, phường tiến hành bồi dưỡng, sử dụng, phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt đã được phê duyệt.

4.2. Phân công, phân cấp, quản lý, phát huy vai trò lực lượng nòng cốt ở cơ sở và tiếp nhận, xử lý thông tin

- Đảng ủy các xã, phường: Trực tiếp quản lý, chỉ đạo Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp giao nhiệm vụ cho lực lượng nòng cốt ở cơ sở; thường xuyên giữ mối liên hệ, tiếp nhận, chọn lọc, xác minh thông tin phản ánh của lực lượng nòng cốt đã cung cấp hoặc mời tham gia các tổ tuyên truyền, vận động do cấp thẩm quyền thành lập. Theo dõi, phối hợp với Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên hướng dẫn hoạt động của lực lượng nòng cốt ở cơ sở.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã: Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn hoạt động của lực lượng nòng cốt ở cơ sở nhằm phát huy vai trò lực lượng nòng cốt là hội viên, đoàn viên của tổ chức mình. Kịp thời báo cáo đề xuất những vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động của lực lượng nòng cốt ở cơ sở cho Ban Thường vụ Thị ủy (*qua Ban Dân vận Thị ủy*).

- Ban Dân vận Thị ủy: Hướng dẫn xây dựng Quy chế hoạt động của lực lượng nòng cốt ở cơ sở; tham mưu Ban Thường vụ Thị ủy ban hành văn bản chỉ đạo xử lý những thông tin phản ánh của lực lượng nòng cốt; định kỳ (*hàng quý, 6 tháng, năm*) báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy về tình hình hoạt động của lực lượng nòng cốt ở cơ sở.

III- Tổ chức thực hiện

1. Ban Dân vận Thị ủy

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại điểm 4.2, mục 4, phần II của Đề án. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án;

định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Thị ủy sơ kết hằng năm, 03 năm và tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Tham mưu Ban Thường vụ Thị ủy thành lập Đoàn Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Đề án này, báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy những vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn hoạt động của lực lượng nông cốt ở cơ sở nhằm phát huy vai trò lực lượng nông cốt là hội viên, đoàn viên của tổ chức mình trong vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

- Phối hợp với Ban Dân vận Thị ủy tham mưu Ban Thường vụ Thị ủy đánh giá tình hình hoạt động của lực lượng nông cốt định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm; mời tham dự lớp tập huấn các nội dung có liên quan cho lực lượng nông cốt ở cơ sở.

4. Đảng ủy các xã, phường

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án; chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương. Định kỳ hằng quý, 6 tháng và hằng năm báo cáo tình hình hoạt động của lực lượng nông cốt ở cơ sở và tổ chức sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Đề án.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại điểm 4.2, mục 4, phần II của Đề án này. Chỉ đạo Mặt trận chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, lựa chọn, lập danh sách lực lượng nông cốt ở cơ sở trình cấp ủy phê duyệt, giao nhiệm vụ cụ thể cho lực lượng nông cốt đã được cấp ủy phê duyệt đảm bảo hoạt động của lực lượng nông cốt ở cơ sở.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Thường trực HĐND, UBND thị xã,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Thị ủy,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Thị ủy,
- Mặt trận và các tổ chức CT-XH thị xã,
- Các đơn vị LLVT trên địa bàn thị xã,
- Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã,
- Đảng ủy các xã, phường,
- CVP, PCVP, NC- TH VPTU,
- Lưu Văn phòng Thị ủy.

T/M THỊ ỦY
PHÓ BÍ THƯ

Bùi Văn Lý